

Một giả thuyết về sự khác biệt giữa hai nhân sinh quan Việt và Mỹ

Tóm tắt bài diễn văn của
Tiền Sĩ Abraham Hirsch
tại Hội Việt-Mỹ ngày 6 tháng 10, 1966.
Tiền Sĩ Hirsch hiện đang phục vụ
cho Cơ Quan Viện Trợ Hoa Kỳ
và đang viết thêm về đề tài này.

Suốt trong lịch sử của hai nước Việt và Hoa Kỳ, chưa bao giờ có sự liên hệ mật thiết như ngày nay giữa một số đông người từ một nước xa xôi có một văn hóa hoàn toàn khác biệt với người dân bản xứ đến như vậy. Mặc dù trước thế chiến II Hoa Kỳ đã nỗ lực hoạt động trong việc viện trợ kỹ thuật cho ngoại bang, nhưng chưa bao giờ một số lớn người dân Hoa Kỳ lại có liên lạc mật thiết với người dân Việt trong các giới trong sự cộng tác hàng ngày và trên bình diện chủ khách như ngày nay.

Tại Việt-nam hàng ngày người Hoa Kỳ có liên lạc từ Bộ Trưởng tới các Trưởng Ap, từ các tướng tá tới

Attitudinal differences between Vietnamese and Americans : A hypothesis

(The following is the transcribed text, somewhat abbreviated, of a lecture given by Dr. Hirsch at the Vietnamese-American Association on October 6, 1966. Dr. Hirsch now is preparing for publication elsewhere a longer exposition of the subject).

I think never before in the history of Vietnam, or in the history of the United States, has either country experienced so closely and so intimately a working relationship with a large number of people, not only a country so far away from the other, but culturally so very different from the other. Although the United States since World War II, and even before, has been active in the field of technical assistance in many parts of the world, it never has been so closely associated with any country as in Vietnam, with so many of its people coming in day-to-day contact with a vast level of people of the "host country"--as in our technical jargon we refer to the country in which we have the honor to work. Americans, here in Vietnam, daily come in contact with Cabinet Ministers and hamlet

các binh nhì, từ giáo sư đại học tới hương sư, từ các viên chức trong ngành y tế đến các cô mụ hương thôn. Hay nói cách khác -- nếu đúng về quan điểm người Việt -- thì Việt-nam đang trải qua một giai đoạn mà một số người từ một nước xa xôi, nói tiếng khác biệt, có một truyền thống mới lạ đã tới đây để làm việc với mọi giai tầng ở nhiều nơi. Sự kiện này đã đem lại cho người Việt cũng như người Hoa Kỳ nhiều kinh nghiệm mới.

Trong lúc làm việc với nhau, chúng ta không những phải hiểu tiếng của nhau -- dù tiếng đó là tiếng Việt, tiếng Anh hay tiếng Pháp -- mà còn phải hiểu cả nhân sinh quan của cả đôi bên. Nhân sinh quan của chúng ta, hay nói cách khác quan niệm về giá trị trường cùu đã quyết định hành động, điều chúng ta làm, điều chúng ta nói, hay điều chúng ta muốn nói, và còn biết bao nhiêu điều khác trong cách cư xử của chúng ta. Thật vậy, đối với người Việt cũng như với người Hoa Kỳ, hành động của chúng ta thường khác biệt, vì quan niệm giá trị là sản phẩm của văn hóa -- mà chúng ta lại thường hai văn hóa khác nhau. Trường hợp chúng ta đang sống chung khác gì một hoa tiêu trong phi cơ, và một chuyên viên đại kiểm soát phai thông tin với nhau. Chúng ta chỉ có thể thông hiểu nhau nếu chúng ta cùng quyết định một phương thức chung, cùng am hiểu trường hợp, động cơ và thái độ đặt điều kiện cho sự trao đổi. Như vậy hai người có thể truyền tin cho nhau trên những làn sóng điện khác nhau. Giả thiết có một hệ thống máy vô tuyến truyền thanh giữa các bạn và tôi, tôi có thể nói chuyện với các bạn trên làn sóng 31 thước và các bạn có thể nói chuyện với tôi trên làn sóng 17 thước và chúng ta có thể truyền tin cho nhau miễn là chúng ta biết nơi chỗ và thời gian là được.

chiefs, with generals and with privates, with university professors and with village teachers, with key officers of the medical profession and with midwives in the villages. Or to reverse the statement -- looking at it from a Vietnamese point of view -- Vietnam is experiencing a new situation in which people from a country far away, with a different language and a different tradition, have come to work at many levels and in many settings in Vietnam. This means new experiences for you and for us, for Vietnamese and for Americans.

In working with each other, we not only must try to understand each other's verbal language -- what we are saying in the language that we happen to use, be it English or Vietnamese or French -- but we have to come to understand our respective attitudes. Our attitudes, or to use a more complicated term, our value systems, determine our action, what we do, what we say or what we are trying to say, and a great many things in our behavior. This is true for Vietnamese as well as for Americans. Our respective attitudes often are different, inasmuch as the value system is a product of culture--and our cultural inheritances are very different. We are, therefore, somewhat like two persons who cannot see each other, like a pilot in an airplane and the control tower operator at the airport, trying to communicate with each other. We can communicate only if we establish the manner in which we will speak to each other, if we understand the circumstances that lead us to speak to each other and the motivations and attitudes that shape our communications. It is possible for two persons to communicate on different wavelengths. If we had a radio system going between you and me I could talk to you on a 31 meter band, and you could talk to me on the 17 meter band; we would communicate provided that I know where to listen to you and when, and provide that you know where and when to listen to me.

Buổi nói chuyện của tôi hôm nay nhân đề là MỘT GIÁ THUYẾT VỀ SỰ KHÁC BIỆT GIỮA NHÂN SINH QUAN VIỆT VÀ MỸ vì tôi chỉ muốn đưa ra đây những cảm nghĩ của tôi như là một giả thuyết mà thôi. Tôi không giám nhận là một chuyên viên về văn đề Việt-nam vì tôi mới tới đây từ tháng Sáu tới nay. Tuy vậy tôi có thể trình bày với các bạn những sự kiện chung quanh tôi có ý nghĩa gì đối với tôi. Điều mà tôi mong muốn là trình bày ý kiến của tôi như một cái bình dung rồi các bạn và tôi cùng bàn để chúng ta cùng nhau học hỏi một kinh nghiệm chung.

Lẽ dĩ nhiên, khi tôi nói đến nhân sinh quan của người Việt và nhân sinh quan của người Mỹ là tôi đã đồng quát hóa. Nếu định nghĩa danh từ một cách chặt chẽ theo kiểu khoa học thì không bao giờ chúng ta có thể nói một nhân sinh quan Hoa Kỳ hay một thái độ Việt-nam được. Người Việt có nhiều, và những tập tục cổ truyền của Việt-nam cũng có nhiều. Và vì vậy cho nên có nhiều nhân sinh quan hay thái độ sống của con người Việt-nam. Ở Hoa Kỳ cũng vậy, có những người Mỹ quê quán ở Texas, có những người từ ở New England, có người sống ở thành thị lớn như Nữu Ước hay San Francisco, và có những người chỉ quen sống ở thôn quê. Tất cả những người đó, cũng giống như người Việt từ Cần Thơ hay từ Saigon, không có cùng một quan điểm với nhau theo nghĩa hẹp của danh từ. Vì thế nên ở đây tôi trình bày một cách hết sức đồng quát một vai thái độ sống mà tôi tin là chúng ta có thể gọi là thái độ sống của người Hoa Kỳ và một vài thái độ khác mà chúng ta có thể gọi là một cách chung là Việt-nam.

Một lý do khiến cho đề tài này là quan trọng là tôi đã trình bày từ trước: những người đang lãnh ác chúc vụ tại đây hàng ngày phải giao dịch với

My talk is called ATTITUDINAL DIFFERENCES BETWEEN VIETNAMESE AND AMERICANS: A HYPOTHESIS, because I'd like to bring to you my impressions as a hypothesis. I cannot pose tonight as an expert on Vietnam -- having been here only since the end of June. I can, however, tell you how the facts look to me. What I would like to do tonight is to present my ideas in a container into which you, at the end of my remarks, can put your ideas -- so that we can both learn from this experience.

Of course, when I talk about American attitudes or Vietnamese attitudes, I am generalizing. If we want to be strict about it, we cannot speak of one American attitude or one Vietnamese attitude in any scientific sense. There are many kinds of Vietnamese and there are many kinds of Vietnamese traditions. There are, therefore, several Vietnamese attitudes or value systems. The same is true in my country. There are Americans from Texas, and Americans from New England; there are Americans from big cities like New York or San Francisco, and there are Americans from the farms and the small towns. They do not, any more than all Vietnamese, be they from Can Tho or Saigon, share attitudes in a strict sense. Therefore, I am going to generalize about some attitudes that I believe we properly can call American, and some attitudes that I believe we can properly call Vietnamese.

One reason why I believe the subject is important is the reason I already sketched a few minutes ago. We Americans who work here must communicate with those Vietnamese with whom we work, those Vietnamese among whom we have come to live for the period of our assignment here. The circumstances that sent us here to work made you our hosts, and put you in a position -- put Vietnamese officialdom, Vietnamese teachers, Vietnamese farmers, Vietnamese military in a position -- where understanding the American foreigner becomes something that

người Việt làm cùng một sở, cùng sống chung trong
đó xã hội trong suốt nhiệm kỳ làm việc ở đây. Trường
ýp khiêm chung tôi, người Hoa Kỳ, tôi đây đã làm
tác bạn trở thành chủ nhân và đặt các bạn -- các viên
vúc trong chính phủ, các giáo chức, các nông gia, và
iân nhân -- trong một tình trạng mà sự thông hiểu
nhau không phải chỉ là một vấn đề có tính cách trí
ức, văn hóa hay giáo dục, mà là một vấn đề thực
tên hàng ngày rất quan trọng. Chúng ta không thể
tách ván đế phải liên lạc với nhau được, chúng ta
nhai liên lạc với nhau một cách hữu hiệu và phải
iều nhau.

Những ý kiến tôi sắp trình bày ra đây, sẽ được
tóm tắt trên một đồ biểu. Đồ biểu bên mặt chia ra
m hai cột: một tóm tắt nhân sinh quan của người
Việt. Trong mỗi cột lại chia ra làm hai cột nhỏ. Một
cột tóm tắt "quan niệm chung" và một là "quan niệm
tâm thần".

Có một điều rất kỳ dị về con người, con người cá
nhân và con người đoàn thể. Thật vậy quan niệm về
một đời đã làm căn bản cho các hành động hàng ngày.
Điều đó tôi gọi là "thái độ chung". Nhưng trong thâm tâm
của chúng ta và theo quan niệm về bản thân, chúng
ta lại có thể có cả một hệ thống tiêu chuẩn khác. Và
như thế sẽ có bốn cột: hai về thái độ của người Hoa
Kỳ, và hai về thái độ của người Việt. Một sẽ tóm tắt
tất cả hành động chung và một là quan niệm về bản thân
nhà họ, hay là hình ảnh lý tưởng -- một lý tưởng
đóng phai luôn luôn được dùng làm kim chỉ nam.

is not only of academic or cultural or intellectual importance
but which is of very practical day-to-day importance. We
cannot avoid the problem of having to communicate; we
must communicate successfully, we must understand each
other.

I am going to base my remarks on a chart that I have
prepared which I believe summarizes my impressions.
The chart to my right is divided into two columns: one is
called American, one is called Vietnamese. And for each
column there are two more columns: one column is labeled
"Attitudes"; the other one is labeled "Self-Image Attitude".

There is a funny thing about people, both individually
and as groups. There is one set of attitudes that we have
which, in fact, governs the way we act on a day-to-day
basis. This I called "Attitudes". But in our own minds, in
our image of ourselves -- the way we look at ourselves and
at those who share our value system -- there may be a
different set of values. This I called "Self-Image Attitudes."
And so there are going to be four columns in front of you:
two American columns, and two Vietnamese columns. One
represents the way I believe people of these two cultures
act in fact: this is the "Attitudes" column; the other one is
the way they think they act, or their self-image, their ideal
that like all ideals is not always adhered to.

VALUE SYSTEM

AMERICAN		VIETNAMESE	
Attitude	Self-image	Attitude	Self-image
Fairly rigid value system now changing.	Non- traditional; non- conformist.	Fairly rigid and formal traditional system now beginning to change.	Traditional.

HOA KY		VIET-NAM	
Quan Niệm Toàn Thể	Về Bản Thân	Quan Niệm Toàn Thể	Về Bản Thân
Hệ thống luân lý khá cứng rắn, hiện đang chuyển hướng.	Không có tính cách tồn cở. Không có tính cách cứng rắn.	Một hệ thống khá cứng rắn và trinh trọng. Hiện bắt đầu chuyển hướng.	Tồn cở

Nửa phần đầu tóm tắt quan niệm sống đặt nền tảng
ho hành động của chúng tôi. Về bản thân thì người
Hoa Kỳ tự cho là rất tự do, dễ tính, không tồn cở,
và không cứng rắn, con cháu giòng giống Âu Châu hoặc
Phi Châu đã sang lập nghiệp tại Hoa Kỳ, nhưng người
hông theo đạo Anh Giáo, nhưng người hoàn toàn theo
hủ nghĩa cá nhân. Tuy vậy chúng tôi có một hệ thống
luân lý và nhân sinh quan khá cứng rắn, hiện đang
trên giai đoạn chuyển hướng. Theo tôi thì những sự
huyển hướng này bắt đầu từ sau hồi Thế Chiến I và
thay đổi rất mau trong thời kỳ khủng hoang kinh
tế, và tiếp tục chuyển hướng trong Thế Chiến II cho
đến ngày nay vì nhiều lý do. Như thế, theo tôi thì có
một sự khác biệt rõ ràng giữa quan niệm chung và
quan niệm lý tưởng về bản thân.

Theo tôi nhân sinh quan của người Việt và người
Hoa Kỳ không khác nhau lắm. Tôi đã tóm tắt trong
đâu "khá cứng rắn, theo cở truyền và hiện đang chuyển
hướng." Lý do đã khiến cho những hệ thống luân lý
ang chuyển hướng có nhiều: tình trạng chiến tranh đã

This first horizontal line is that of the value system, the nucleus that forms our attitudes. The American self-image attitude is one which views Americans as being very free and easy going, non-traditional, non-conformist; as being descendants of people who left some country in Europe or Africa or in other parts of the world, to come to the U.S., people who were dissenters (and that's why they came to the U.S.) and who carried on a tradition of -- to use another American expression -- "rugged individualism." This is the self-image. In fact, however, Americans have a fairly rigid value system, which now is undergoing changes. I would say that these changes began in the post-World War I period, and were accelerated by the very difficult and harrowing experience of a great economic depression; changes were accelerated once more by the Second World War, and changes have continued to accelerate since then for a number of reasons. There obviously and manifestly is a difference between the American attitude as I see it to be in fact, and the American attitude as I see it in the ideal or self-image.

The Vietnamese real attitude as I see it, is rather similar to the American real attitude. I have put it down in words as "fairly rigid and formal traditional system now beginning to change." The reasons why the Vietnamese value system is beginning to change are many: the protracted war-time situation which has existed here for some 25 years; the impact on the Vietnamese value system of the very same factors that create value system changes, and attitudinal changes, in practically all the countries of this area, and in practically all of the developing countries in the world: basic changes gradually occurring in the economy; some industrialization; greater social mobility; and the impact of a lot of foreigners active here in Vietnam. (These foreigners are here mostly on official assignment, but the impact would be nearly the same if we -- all

lẽo dài hơn hai mươi năm, sự ảnh hưởng của yêu tinh trên nền văn hóa Việt-nam đã gây ra những sự thay đổi trên khắp các nước đang mở mang trên thế giới, những thay đổi tiệm tiến về kinh tế, phát triển kỹ nghệ, sự di chuyển dễ dàng giữa các giai cấp xã hội, giữa các vùng địa dư, và nhất là ảnh hưởng của một số đông người ngoại quốc tại đây. (Tuy phần lớn những người Hoa Kỳ ở đây đều là viên chức, nhưng ảnh hưởng của họ cũng không khác gì các du khách, hay thương gia tại đây lập nghiệp.)

Quan niệm về cá nhân của người Việt lại khác với quan niệm cá nhân của người Mỹ. Quan niệm này là hình ảnh của một cá nhân sống theo truyền thống. Ở đây có một sự cách biệt giữa quan niệm chung và quan niệm về bản thân. Quan niệm tổng quát của hai dân tộc đều giống nhau, hai bên cùng có một hệ thống luân lý rất chặt chẽ. Nhưng ở quan niệm về bản thân thì có sự cách biệt rõ ràng.

THE NHAN THE

HOA KY		VIET-NAM	
Quan Niệm Chung	Về Bản Thân	Quan Niệm Chung	Về Bản Thân
Đơn nguyên Phân cực rõ ràng Hướng về hành động.	Rộng lượng Đơn nhẫn các ý kiến mới.	Đa nguyên Trung dung Hướng về sự hòa hợp.	Rất trung thành với truyền thống

Tiêu chuẩn tôi sắp đề cập đến là "Quan niệm về Thế Giới" hay là quan niệm về cuộc của toàn thể sự vật -- triết lý căn bản của chúng ta. Và đây là điểm

of us Americans here -- were tourists, or visitors, or businessmen coming to trade with you.)

However, the self-image in Vietnam still is quite different from the American self-image. It is a self-image which stresses tradition. Just as in the American system, there is a difference, an attitudinal distance, between the self-image and the real attitude, so there is here. On the real attitude side we share a lot: We both have a fairly rigid value system. On the self-image side, we differ greatly.

WELTANSICHT (View of the World)

AMERICAN		VIETNAMESE	
Attitude	Self-image	Attitude	Self-image
Monistic, polarizing, action-oriented.	Tolerant, receptive to new ideas.	Pluralistic, "Midde Path", harmony-oriented.	Very loyal to traditions.

The next criterion by which I want to gauge the subject matter of my talk is what I call (using a German word) "Weltansicht", which literally and really means "view of the world," the way we look at the world and at life, at things in general -- our basic philosophy. And it is here that I believe there really are fundamental differences between the American value system (which Americans share with Western Europeans and certain other countries), and the Vietnamese value system, which you share with other countries in this part of Asia that is not Moslem. I view the dividing line between these real attitudes as being the frontier at which Islam ends in Asia, and other religious philosophies begin. If you want to trace it on a map, the border between Pakistan and India is as good a line to trace as any.

khác biệt chính giữa hệ thống luân lý của người Hoa Kỳ và người Việt, một hệ thống luân lý chung cho nhiều quốc gia ở Á Châu trừ vùng theo đạo Moslem. Sự khác biệt nhau chính là ranh giới phân chia giữa đạo Hồi và những hệ thống triết lý khác. Nếu các bạn muốn tìm con đường ranh giới ấy trên bản đồ địa dư, thì chính là con đường phân chia Ân và Hồi.

Người dân chúng tôi ở phương Tây nghĩa là bắt đầu từ Ba Tư, Afganistan và Hồi trở đi sống và trưởng thành trong một truyền thống tôn giáo "đơn nguyên" có trên 1000 năm. Chúng tôi chỉ tin có một Thượng Đế. Tôi cho đó là quan niệm đơn thần nhấn mạnh vào lý tưởng Một.

Con người không những tin là chỉ có một thần, mà còn tin là cá nhân chỉ có thể theo một đạo mà thôi, và phải gạt ra ngoài tất cả những tôn giáo khác không có liên hệ, chỉ có thể theo một đảng phái chính trị, và chỉ có thể thích một thứ trong một loại tư cách quan trọng đến cái nho nhất. Các bạn nào đã đọc báo Mỹ chắc còn nhớ một câu quảng cáo "Chẳng thà chiến đấu chư nhất định không thay đổi." Đây không phải là một câu phán đoán về vấn đề tôn giáo hay luân lý gì, mà là câu quảng cáo của một hàng thuốc lá. Tôi tin rằng một cá nhân, một người chỉ có thể thích được một thứ mà thôi. Nếu có ai hỏi anh ta rằng "Ông thích thứ rượu nào nhất?" thì ở Hoa Kỳ chúng tôi sẽ trả về khó chịu nếu một người trả lời như sau "Tôi thích rượu gin; tôi thích cà Volka; Pepsi-Cola, Cognac cũng được, và Beer 33 cũng ngon; và tôi thích cà ginger ale." Chúng tôi chỉ chờ đợi một sở thích đơn thuần cho một câu hỏi như vậy chứ không thể nhiều hơn được, và mỗi người phải có một thái độ rõ rệt trong mọi sự, từ sở thích một loại xe hơi, loại nhà để mướn, hay là thứ quần áo mặc.

Those of us who come from the West, and the West in this sense begins in Asia with Pakistan and Afganistan and Persia, have been brought up for well over 1000 years in a monotheistic religious setting. Monotheism is the belief in one God. This belief has profoundly affected our attitude about many things. I call it a monistic attitude, stressing one.

Americans not only believe in one God, but also believe that a man can practice only one religion, and must exclude all other religious experiences that do not pertain to his own religion; that a man can only belong to one political party at a time; that a man must have single preference in just about anything from the important to the unimportant, from the serious to the ridiculous. Those of you who read American magazines are familiar with an advertisement: "I'd rather fight than switch." This is not about an important matter of faith or morals, this is an advertisement for a particular brand of cigarettes. We believe that a man, if he is a man, must like one thing. We frown in America on the man who in reply to a question "Now, Sir, which is your favorite drink?" says "Well, I like gin, and I like vodka, and I really like Pepsi-Cola, and you know Cognac is a nice drink, and 33 Beer is good, and yes, I like Ginger Ale very much!" We believe that if a man is asked what his favorite drink is, he should reply "Well, I like VSOP Rémy Martin; nothing else will do." We expect a monistic attitude. We expect that people align themselves in one specific way on just about everything from the car that they buy, the kind of house that they build or rent, to the kind of clothing they wear, etc...,

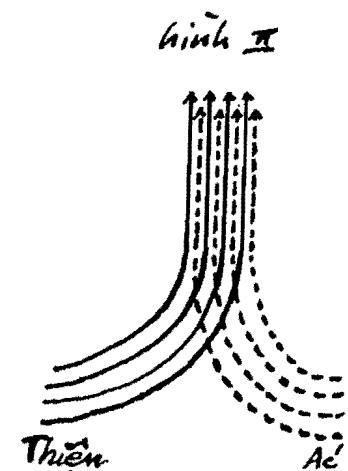
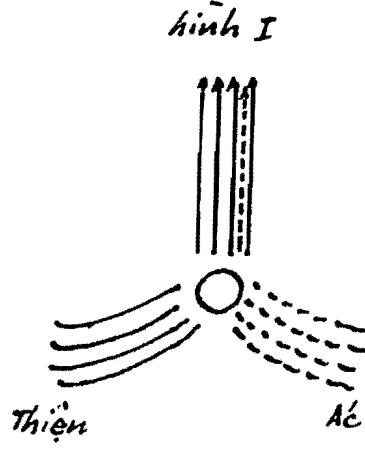
A monistic attitude leads to polarization, to the belief that some things are all good and some things are all ba-

Our self-image as Americans is quite different and is much more related to your real attitudes than it is to wha-

Một thái độ như vậy sẽ phải đưa đến sự phân cực dễ dàng, và chúng tôi tin tưởng rằng sự vật phải là toàn thiện hoặc là toàn ác.

Quan niệm chung của người Hoa Kỳ thì lại khác hẳn với quan niệm về bản thân, và có lẽ gần giống với quan niệm về bản thân của người Việt. Chúng tôi tin rằng chúng tôi là những người cởi mở. Những người không tồn cổ, không theo Anh Giáo, những người thờ chủ nghĩa cá nhân. Chúng tôi tin rằng chúng tôi sẵn sàng đón nhận những ý tưởng mới.

Quan niệm về nhân sinh của người Việt-nam cũng khác nhau giữa thái độ chung và quan niệm về cá nhân. Đây là điểm cốt yếu khác biệt giữa văn hóa của nước tôi và văn hóa Việt-nam. Người Việt theo triết lý đa nguyên. Và nhân đây tôi cũng thêm vào danh từ "đa nguyên" danh từ "trung dung" tôi mượn trong Phật giáo. Quan niệm nay không nhấn mạnh vào sự khác biệt giữa hai cực mà là nơi gặp gỡ giữa các cực đoan. Về phương diện bản thân, người Việt quan niệm mình trung thành với truyền thống, và những truyền thống đó thi lại đa nguyên.



our real Weltansicht is. We believe that we are very tolerant and non-traditional, that we are non-conformist, "rugged individualists." We believe ourselves to be very receptive to new ideas.

The Vietnamese Weltansicht, on the attitude side as well as on the self-image side, is quite different. I would single out this criterion as the one that most separates your culture from ours, or ours from yours. Instead of being monistic, Vietnamese, like other people in this part of the world, are pluralistic. And I would join to the word "pluralistic" the term "Middle Path", borrowed from Buddhist philosophy: a view of life which stresses not the difference between two extremes, but rather the common meeting-ground between all extremes. On the self-image side Vietnamese view themselves to be very loyal to their traditions, but these traditions themselves are pluralistic.

figure I

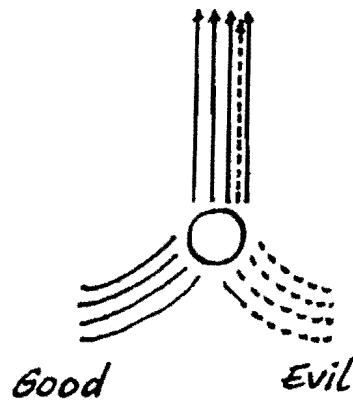
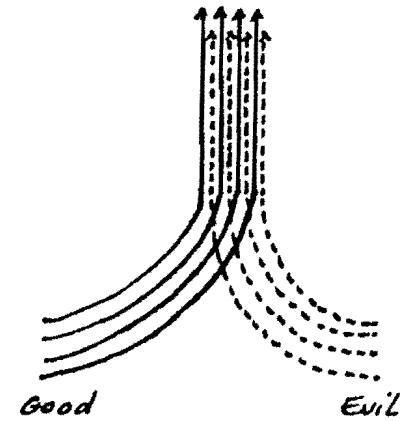


figure II



Hai đồ biểu trên đây biểu diễn một bên ý niệm đơn nguyên với các phân cực và một bên ý niệm đa nguyên. Trên mỗi đồ biểu chúng ta thấy có thiện và ác. Hình 1 biểu diễn quan niệm đơn nguyên của ta. Chúng tôi quan niệm thế giới, các trường hợp từ lớn đến nhỏ đều gồm hai yếu tố "thiện" và "ác". Chúng tôi tin rằng trong cuộc đụng độ giữa yếu tố thiện và ác, thì thiện bao giờ cung thắng. Và chúng ta quan niệm mọi sự qua khuôn kính đó từ vấn đề anh tri quốc tế đến các vấn đề trong cuộc sống ngay.

Những người làm việc trong văn phòng hoặc ở chức hành chánh như tôi chẳng hạn, sáng sảng tới sớm 8 giờ và quan niệm rằng nội trong ngày hôm đó chúng tôi có những vấn đề đặc biệt cần phải giải quyết. Chúng tôi nêu những vấn đề tốt và những vấn đề xấu lên. Rồi chúng tôi hoặc viết xuống hoặc phác họa chương trình hành động lên giấy để biểu tượng cho sự thắng thế của yếu tố tốt. Chúng tôi quan niệm hành động đó sẽ đưa đến sự ưu thắng. Và chúng tôi tin rằng -- dù bằng cách tiềm tàng hay có ý thức -- sự đụng độ bao giờ cũng đưa đến sự thắng thế của điều thiện. Quý bạn thấy trên đồ biểu có một đường chấm nham, đường này biểu hiệu cho sự thực tế. Tuy một yếu tố xấu vẫn còn tồn tại, nhưng thiện bao giờ thắng. Và cứ theo đồ biểu thì yếu tố ác sẽ dần dần mạnh lên để rồi lại đụng độ với yếu tố thiện rồi cuối cùng sẽ đưa đến sự thắng thế của yếu tố thiện. Theo như thế thì đây là quan điểm lạc quan. Đây là quan điểm đa cực vì thiện và ác không thể hòa đồng được, và thế nào cũng đụng độ. Đồ biểu biểu tượng cho quan niệm về nhân thế của người Việt hay nói chung của người Á Châu. Đây cũng vậy là sự công nhận của hai yếu tố tốt và xấu, nhưng

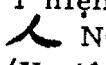
These two figures are meant to be diagrams of what I referred to as monism or polarisation, and what in turn I referred to as a pluralistic view. On each of these two diagrams good and evil are represented. Figure #1 represents our American monistic polarized view. We think of the world -- we think of situations, big situations, small situations -- as being made up of good and evil. And we feel that good and evil must clash in a great struggle, and that from this clash good triumphs almost inevitably. We think of everything in those terms, from international politics to day-to-day situations of life.

In a sense those of us who, like myself, work in an administrative or bureaucratic capacity, go to the office every morning at 8:00 and feel that on this day we are going to solve specific problems. We'll pit the good against the bad. A memorandum, or some other action, something that we will say, that we will write, that we will do, will represent the triumph of good over evil. We conceive of actions as leading to success, to a battle won. We believe, whether we realize it or not, whether we are conscious of it or not, that these actions, these clashes create a victory for good. You will notice a small dotted line: This is concession to realism. Yes, some evil does survive, but good triumphs. And the ultimate sequence of this diagram would be that evil becomes stronger, and that this diagram repeats itself with periodic clashes resulting in victory for good, a victory which may later be upset, which will give rise to a new clash, and to a new victory for good. In a sense this view is optimistic. It also is polarizing because we see no possibility of good and bad -- in a major sense or even in a minor sense -- resolving themselves, or resolving the difference between themselves, except in a great clash, except in some action purposefully taken.

quan niệm về tốt và xấu ở đây có phần thực tế hơn và ít lạc quan hơn. Nhưng tôi không cho đó là quan niệm bi quan. Dù sao vẫn có sự hòa hợp giữa tốt và xấu.

Yêu tố xấu tập trung và khu xấu, và yêu tố tốt tập trung vào khu thiện; cuộc sống như một giòng sông chay ở giữa. Ở hệ thống luân lý của chúng tôi, một người tốt có thể hy sinh hoàn toàn cho điều thiện đồng thời sống ngay giữa xã hội. Theo tôi thì người Việt tin rằng một người muốn có một cuộc sống toàn thiện, phải xuất thế và sống ở nơi toàn thiện, cũng giống như những người ta phải tránh cuộc sống thường thường và ở nơi hoàn toàn xấu.

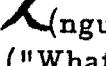
GLAI QUYET CAC VAN DE

HOA KY		VIET-NAM	
Thái Độ Chung	Bản Thân	Thái Độ Chung	Bản Thân
Phân tách M+A+N + MAN yêu tố nào đã khiến này ý "NGUOI"		Y niệm  NGUOI (Y niệm do như thế nào)	

Giữa hai đường lối giải quyết các vấn đề của người Việt và người Mỹ có sự khác biệt. Theo tôi thì yêu tố đã đặt nền tảng cho nhân sinh quan của chúng ta là đường lối chúng ta học đọc và học giải quyết các vấn đề khác, và đó cũng là nền tảng văn hóa của chúng ta. (Tôi đã thêm câu cuối vì nếu ngày nay chư

Figure # 2 represents my impression of what the Weltansicht is in Vietnam and in this part of the world. Here also it is recognized that there is good and that there is evil in the world; but the attitude is one which perhaps is less optimistic, more realistic -- I would not call it pessimistic. Somehow or other it is possible to find harmony between good and evil; and the stream of life consists of juggling and balancing the good and the bad. There is a concentration of bad in a mountain of evil on one side, and there is a mountain of good on the other, but life takes its course in the valley in between. In our value system, a good person who wants to devote himself entirely to the good, can do so in the mainstream of life untouched by evil. I believe that in this part of the world, the view is that a person, in order to lead a life that is completely surrounded by goodness, in fact must escape from the mainstream of life and take refuge in the mountain of goodness, just like some evil people escape from the mainstream of life, avoid the harmony between good and evil, and take evil refuge in the mountain of evil.

APPROACH TO PROBLEMS

AMERICAN		VIETNAMESE	
Attitude	Self-image	Attitudes	Self-image
Analytical (M A N) MAN ("What makes it tick?")		Conceptual  (người) MAN ("What is the idea?")	

Việt dùng mẫu tự La Tinh thay chữ nôm thi luận ý của tôi không còn vững nữa. Tuy vậy văn hóa Việt Nam có từ lâu trước khi Alexandre De Rhodes, và chữ Việt có từ lâu trước khi được đổi sang chữ quốc ngữ. Cho nên đâu đổi với thế hệ hiện tại luận ý này không áp dụng được, theo tôi vẫn còn ý nghĩa như thường.)

Lúc chúng ta còn nhỏ, chúng ta tập đọc bằng cách đánh vần. Người Tây phương dù ở quốc gia dùng mẫu tự La-mã, hay Hy-lạp, hay Slavic, hay A-rập, đã học bằng cách ghép mẫu tự M A N thành chữ MAN. chúng tôi chỉ có ý niệm về chữ MAN (người) khi nào toàn thể các mẫu tự được ghép vào với nhau, và những mẫu tự này không hề có liên hệ gì với ý tưởng "người" cả. "Yêu tố nào đã làm này ý? Động cơ nào đã làm việc? Những âm thanh đó đã ghép lại với nhau như thế nào?" Đây là những câu hỏi chúng ta thường tự đặt ra. Đây là yêu tố mà theo tôi đã cấu tạo nên sự dị biệt căn bản giữa hai quan niệm phân tách và nguyên ý. Bên nguyên ý thì bắt đầu và nhấn mạnh ở nội dung của ý tưởng, điều mà ở phương Tây lại là giai đoạn cuối cùng.

Để so sánh hai đồ biểu, tôi đã dùng chữ NHÂN. đây là một biểu hiệu, một ý nghĩa, một ý tưởng, một đường lối để biểu lộ toàn ý. Đây không phải là một chữ theo như nghĩa chữ La Mã, mà là cả một ý tưởng ngay trước mắt các bạn, và các bạn sẽ phải chấp nhận toàn diện, và tức thời. Nói tóm lại đây là một ý niệm. Phương pháp ở đây không phải là "Cái gì đã làm cho này ý?" hoặc "Những thành phần nào là thành phần nào?" Chúng tôi bắt đầu từ những thành phần nhỏ để đi tới nguyên ý. Nhưng ở nền văn hóa Việt thi nguyên ý là yêu tố sơ khởi, và nếu cần thi còn phải cứu xét xem đằng sau ý niệm đó còn có những ẩn ý nào, hoặc những thành phần nào. Theo tôi

There is also a difference in the way in which people in this part of the world, and in which Americans, approach problems. I believe that one factor that shapes your attitudes and ours respectively has to do with the way in which as children we learned to read, or the basic mechanical approach that we were taught as children, and which lies at the underpinnings of our respective cultures. (And I added the last phrase because obviously, since Vietnamese came to be written in Latin characters and no longer in Chinese ideographic characters, the argument that I am about to present has been weakened. However, your culture goes back to way before Alexandre de Rhodes, to long before your language came to be written in essentially the same alphabet as ours, so that I think that even though personally this does not apply today for most people in Vietnam, culturally, the argument still holds.)

As children, we learn to read with letters. Those in the West, whether in countries using the Latin script or the Greek script or the Slavic script or the Arabic script, have learned that M plus A plus N means MAN. We didn't arrive at the idea until we had put pieces together, pieces which have nothing to do with the idea. We don't really know what comes out till we have done the arithmetic of putting these letters together. "What makes it tick? How does it work? How is it put together? What are the various wheels that turn each other? How does it all function?" These are the questions we ask ourselves constantly. This is quite different, this attitude that I call analytical, from the one that I call conceptual: an attitude, or an approach to problems, that stresses the concept, which starts with that which we in the West end up with.

In order to parallel my diagram, I have taken here the Chinese symbol which means MAN. It's a symbol, it's an ideograph, it's a way of presenting a whole idea. It is not

thì đường lối này có nhiều ý nghĩa. Nó có ý nghĩa đối với những người có trách nhiệm về giáo dục và huấn luyện trẻ em, hay ở bất cứ một lãnh vực nào từ những vấn đề hàng ngày trong nhà máy, vấn đề quân sự, canh nông, y tế, ý niệm cần thiết đối với họ hơn là thành phần đã đưa tới ý niệm.

SU QUYET DINH

HOA KY		VIET-NAM	
Thái độ chung	Bản thân	Thái độ chung	Bản thân
"Thực tế" quyết định bằng cách nghiên cứu các yếu tố và rút kết luận hợp lý dựa vào nền tảng luận lý.	Dung hòa thực tế và lý tưởng -- nhưng người lợi dụng thời cơ.	Thực tiễn -- Sự quyết định thường dựa trên kết quả thực tiễn. Sự lợi dụng thời cơ tới một mức độ nào đó có thể chấp nhận được nếu không phải là cần thiết.	Thực tiễn -- Không lý tài Sự quyết định thường dựa lên những tiêu chuẩn truyền thống, cân nhắc nhiều yếu tố, lợi ích khác nhau và có gắng dung hòa.

Điều này đưa chúng ta đến một lãnh vực khác của sự quyết định. Sự quyết định không có nghĩa là chỉ áp dụng trong các vấn đề trọng đại quốc gia; ở đây nó có nghĩa rộng lớn áp dụng cho những sự quyết định chúng ta phải có hàng trăm lần trong một ngày. Giữa hai thái độ chung và quan niệm về bản thân của người Việt và Hoa Kỳ có sự khác biệt.

a word in the sense of the Latin script, but it is a whole idea thrown at you, and that you accept totally, immediately. It is a concept. The approach is not "what makes it tick?" or "what are the pieces?" but the approach is "what is the whole idea?" Whereas we start with the pieces, and end up with an idea, the cultural setting here starts with an idea, and if necessary examines to the degree possible what is behind the idea, or what are the pieces. I think it has many implications. It has implications for people who are engaged in education, whether the education of small children or of grown-ups, whether education in an academic or school sense, or training in a very practical day-to-day job in a factory, in the military, or in agriculture or medicine. The idea is more important in this part of the world than the parts that go into the idea.

DECISION MAKING

AMERICAN		VIETNAMESE	
Attitude	Self-image	Attitude	Self-image
"Realistic" -- decisions made by analyzing facts and drawing "logical" conclusions within framework of value system.	A blend of idealism and realism -- a suspicion of opportunism.	Pragmatic -- decisions on basis of practical results. A certain amount of opportunism seen as permissible if not desirable.	Idealistic -- non-materialistic, decisions based on traditional considerations considering various factors or interests and harmonizing them.

Thái độ chung của người Hoa Kỳ được coi như là "thực tế", dấu cho chữ này có nghĩa gì đi nữa, và vì vậy nên tôi đã đóng ngoặc. Sự quyết định chỉ đạt được sau khi đã nghiên cứu các sự kiện, và rút kết luận hữu lý. Chúng tôi thu lượm mọi chi tiết rồi dựa vào đó mà tìm một kết luận hữu lý. Tuy vậy, kết luận hữu lý này phải được dựa trên căn bản luận lý truyền thống.

Về cá nhân thì người Hoa Kỳ tự cho là vừa thực tế vừa lý tưởng. Người Mỹ thường tự cho mình là thực tế trong vấn đề quyết định hành động. Chúng tôi rất ghét và hay nghi kỵ những người lợi dụng thời cơ. Lý do là vì sự quyết định của chúng tôi thường dựa vào tiêu chuẩn luận lý truyền thống và chúng tôi không thích vượt ra khỏi khuôn khổ đó.

Ở Á Châu cũng như ở Việt-nam sự quyết định thường có tính cách thực tiễn hơn. Nói chung họ thường dựa vào kết quả thực tiễn. Sự lợi dụng thời cơ tới một mức độ nào có thể chấp nhận được nếu không phải là nên làm. Lẽ dĩ nhiên nếu phải sống giữa hai cực "thiện" và cực "tà" thì tự nhiên sự lợi dụng thời cơ đôi khi cần phải có. Ngược lại nếu quan niệm thế giới hoặc toàn thiện hay toàn ác thì sự lợi dụng thời cơ chỉ là một sự dung hòa vô ích, không cần thiết, và vượt ra ngoài luận lý.

Về quan điểm cá nhân tôi tin rằng người Việt quan niệm mình thiên về phần lý tưởng, không thực tế. Mọi quyết định đều dựa theo những sự cân nhắc cổ truyền, nghĩa là cân nhắc các yếu tố lợi và hại. Cá nhân quan niệm mình thiên về lý tưởng hơn là những kết quả thực tiễn. Có một sự khác biệt rõ rệt giữa quan niệm chung và quan niệm về bản thân của người Việt.

This leads us to another area, and that is the area of decision making. And again I do not just mean decision-making in a great, national, important sense, but decision-making of the kind that all of us make a hundred times a day. There are differences between the way Americans in fact make decisions -- the real attitude -- and the way in which they see themselves making decisions, and the Vietnamese two sets of attitudes, although on the self-image side the difference is not too great.

The real American attitude is one that Americans themselves would describe as "realistic", whatever that means, and that is why I put it in between quotes. Decisions are made by "analyzing the facts" and drawing, again between quotes "logical" conclusions. We take the pieces and add them up, and try to draw a logical conclusion. We do, however, keep the logical conclusion within a certain framework, mainly that of our value system. And this framework is an idealistic intrusion into what would otherwise be a purely analytical exercise.

The American self-image decision-making process is a blend of idealism and realism. An American likes to think that he is being very idealistic in his decision-making. And Americans do have a suspicion of opportunism. That is because our decisions are made within the framework of our value system, and we don't like to think that we transgress from it.

The attitude in this part of the world, and this includes, I believe, the Vietnamese attitude, is pragmatic, much more pragmatic than ours. Decisions are made on the basis of practical results. A certain amount of opportunism is seen as permissible if not desirable. If one must live in the valley between the mountain of good and the mountain of evil, then a certain amount of opportunism is required. If on the other hand one's view of the world is that there is

QUAN NIEM VE SU LANH DAO

HOA KY		VIET-NAM	
Quan niem chung	Ban than	Quan niem chung	Ban than
Sự lãnh đạo phải theo quy chế. Phục tùng nhưng có tinh thần phê phán.	Trung thành nhưng vẫn sáng suốt phê phán.	Trung thành với người lãnh đạo.	Trung thành với người lãnh đạo nếu người đó nêu cao được những đức tính cổ truyền.

Tiêu chuẩn tôi sắp đề cập tới là sự Lãnh Đạo dù ở cấp nào -- từ một đồng nghiệp lớn tuổi, một người lãnh đạo bán chính thức cho tới một vị lãnh đạo của một nhóm đồng người.

Người Hoa Kỳ thường có tinh thần phê phán và đôi khi nghi kỵ thành phần lãnh đạo dù ở cấp nào. Thật vậy theo tôi thì người Hoa Kỳ khó tính và hay phê bình các cấp lãnh đạo của họ hơn bất cứ một dân tộc nào khác tôi được biết.

Tuy vậy về phương diện khác tôi lại nhận thấy chúng tôi vẫn phục tùng sự chỉ huy. Vì chúng tôi nhận thấy rằng bất cứ một tổ chức nào cũng cần phải có một vị lãnh đạo -- mặc dầu sau lưng họ chúng tôi có thể hê bình -- từ người cha, người anh ca, Tổng Thống chủ tịch nghiệp đoàn cho tới vị giáo sư. Tuy vậy cứ theo quy chế thì họ vẫn là người lãnh đạo và chúng tôi tôi phải phục tùng. Quan niem của chúng tôi về bản thân cũng không khác xa cho lắm mặc dầu có khác

"strictly good" and "strictly evil," then opportunism in and of itself is a compromise, unnecessary and undesirable, and besides lies usually outside of the value system.

I believe that the Vietnamese self-image (and this is not too far away from the American self-image) stresses the idealistic, the non-materialistic; decisions are based on traditional considerations considering various factors of interests. The self-image here stresses ideals rather than material results. There is a sharp contrast, then, between the Vietnamese real attitude and the self-image attitude.

There are two other criteria that I briefly want to talk about:

ATTITUDE TO LEADERSHIP

AMERICAN		VIETNAMESE	
Attitude	Self-image	Attitude	Self-image
Institution-alization of leadership. Cynicism to leadership-- but willing to follow.	Critical loyalty.	Personal commitment to leadership.	Loyal to leaders reflecting traditional values.

One is attitudes to leadership, any level of leadership -- from an older colleague who might be only an informal leader, to the leader of any large group.

Americans in their real attitudes have a great deal of criticism and of cynicism toward leadership -- at any level. In fact, I think that Americans are probably harder on their

với quan niệm chung. Chúng tôi trung thành n hưng chúng tôi có óc phê phán. Dù sao n uot chúng tôi vẫn là một nước tự do nên chúng tôi có quyền tự do phát biểu ý kiến. Tuy vậy vẫn có một chút khác biệt giữa phần lý tưởng và thái độ thực sự.



Ở Việt-nam sự lãnh đạo không được quan niệm trên căn cẩn toàn nhom hay trên ý niệm là một nhom người cần phải có một người lãnh đạo và như vậy chúng ta phải có một người lãnh đạo, mà lại dựa trên sự cam kết của cá nhân. Lý do chính là vì ở quê hương này đơn vị xã hội nhỏ nhất là gia đình. Nếu sự lãnh đạo bắt nguồn từ gia đình và nếu người lãnh đạo là cha hay chú hay ông nội hay ông chú thì lẽ dĩ nhiên có một sự liên lạc trung thành của cá nhân, một sự liên lạc mâu mủ. Sự lãnh đạo của những người đó bắt nguồn từ sự liên lạc ruột thịt. Về bản thân các bạn quan niệm các bạn là người trung thành với người lãnh đạo, người tiêu biểu cho các giá trị truyền thống. Quan niệm về cá nhân nhán mạnh vào cách cư xử của người lãnh đạo hơn là mối tương quan giữa hai cá nhân trong một quy chế tổ chức. Quan niệm chung lại nhán mạnh vào mối tương quan giữa hai người hơn là cách cư xử của người lãnh đạo. Các bạn trọng đói người lãnh đạo phải sự xú theo đúng truyền thống. Ở đây có sự nhán mạnh mỗi giây liên hệ giữa cá nhân người lãnh đạo với đoàn viên, và như vậy thi có một sự liên hệ mật thiết giữa hai ý niệm. Dù sao hai quan niệm đó cũng khác hẳn với quan niệm của người Hoa Kỳ.

leaders -- more critical of their leaders -- than any other people that I am familiar with. But on the other hand, for practical reasons, we realize that we have to follow a leader. This is because we also realize that the organization of any group requires a leader, an institutionalized leader -- though behind his back you might criticize the leader -- your father, your older brother, the President of the U. S., the head of the labor union, the professor. However, institutionally he is in fact the leader and you follow him. Our self-image is not too far away though it does differ from our real attitude. Our self image is one of critical loyalty. After all, "this is a free country -- and we'll tell him off!" Needless to say, there still is some difference between the real attitude and the ideal.

In this part of the world leadership is viewed not so much on the basis of the group as a whole, not so much on the basis that "the-group-needs-a-leader--therefore-we-shall-have-a-leader," but rather on the basis of personal commitment. One reason for this is that the primary group, much more so here in Vietnam or in this part of the world than in America or in the West in general, is the family; if it is your father, or grandfather, or older brother, or oldest uncle, there is a personal commitment. You are related; his leadership derives from his family ties with you. The self-image is somewhat broader, and it is a loyalty to leaders who reflect traditional values. The self-image stresses how the leader behaves rather than the personal relationship or the institutional position. The real attitude stresses the relationship rather than how the leader behaves, but inasmuch as the leader has to behave in a traditional way, the stress is on the personal commitment of the leader towards those who follow him; and therefore there is an organic relationship between these two ideas. In any event, these two attitudes on the Vietnamese side are

HOA KY		VIET-NAM	
Quan niệm chung	Bản thân	Quan niệm chung	Bản thân
Hợp tác với đoàn thể. Ý niệm tập thể rất được phát triển.	Thờ chung hổ cá nhân.	Hợp tác với người trong họ và trong gia tộc. Ý niệm tập thể chưa được phát triển mạnh.	Gia tộc trên cá nhân.

Tiêu chuẩn cuối cùng tôi tạm gọi là Quan Niệm về Minh và Người, sự liên lạc giữa cá nhân và người chung quanh.

Ở điểm này người Mỹ có những đặc tính rất khác giữa quan niệm chung và quan niệm về bản thân. Về bản thân người Mỹ tự cho là mình thích chung hổ cá nhân. "Tôi là tôi; bạn muốn nghĩ thế nào tùy ý, nhưng tôi sẽ hành động theo như ý muốn của tôi."

Theo quan niệm tổng quát thì chúng tôi là những người sống theo đoàn thể. Thành phần xã hội của mỗi cá nhân có thể là những nhà trí thức, luật sư, nông gia ở Kansas, nghiệp đoàn thợ máy xe hơi v.v... nói chung thì người Mỹ thường theo nhóm người mà họ tự coi như là thành phần của nhóm đó. Như vậy thì thái độ chung của chúng tôi lại khác hẳn với quan niệm về bản thân.

considerably different from the two attitudes on the American side.

SELF AND OTHERS

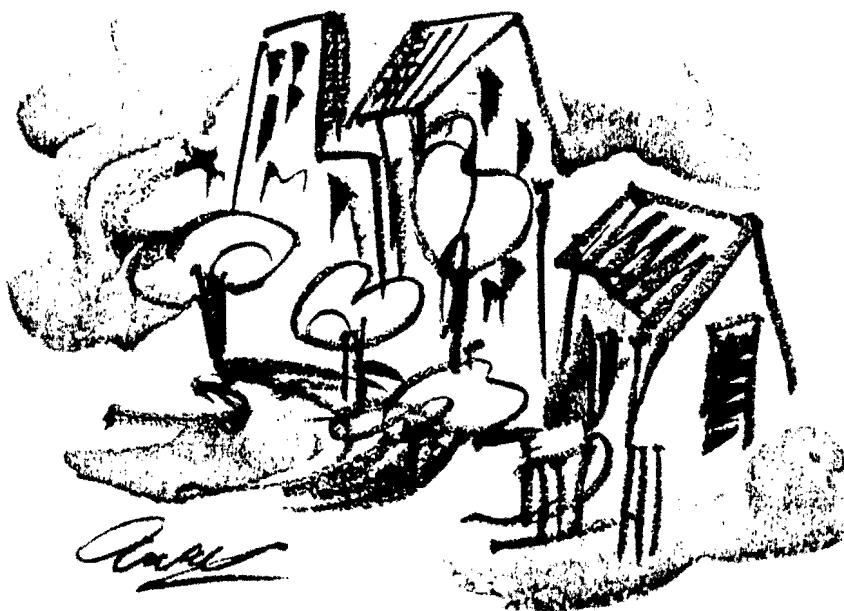
AMERICAN		VIETNAMESE	
Attitude	Self-image	Attitude	Self-image
Conformist to status group. Sense of community very developed.	Ruggedly individualistic.	Conformist to kin-group or village. Limited sense of community.	Family above self.

The last criterion is what I called, perhaps for lack of a better terminology, self and others, the relationship of the individual towards others, whoever the others are.

Americans in fact display here very sharply contrasting attitudes. Our self-image is one of "rugged individualism" "I'm me, I don't care what you think, and I am going to behave just the way I want to behave." Our real attitude is a very marked conformism to the status group. The status group is the socio-economic criterion. The status group to which the individual thinks he belongs might be the intellectuals; it might be the lawyers; it might be farmers in Kansas; it might be autoworkers, union members, etc... Americans as a rule conform to the status group that they seek identification with. Our self-image is in sharp contrast with our real attitude.

Trong thực tế, người Việt thường theo đường lối
của đoàn thể. Đoàn thể ở đây lại là gia tộc, họ hàng,
hứng người mà đương sự sống chung hay có liên hệ.
Về quan điểm này thì người Việt và người Mỹ
có điểm tương đồng.

Người Việt thường đặt gia đình lên trên cá nhân;
gia tộc là đơn vị xã hội quan trọng nhất. Cá nhân
thường đạt được của cải, danh vọng, sự thành công
qua trung gian gia đình, nhờ có gia đình, và vì gia
nh. Và vì vậy cá nhân thường phải phục tùng sự
quyết định của gia tộc để tiếp tục được hưởng sự giúp
của gia đình. Ở nhiều nơi tại thôn quê Việt, làng
cũng quan trọng như gia tộc. Nếp sống của họ
được hun đúc theo như sự tổ chức của xóm làng.



On the Vietnamese side, I believe, there is, just as in the U. S., a great deal of conformism in reality. It is a conformism to the kin-group, to those that you are related to or to the smaller groups among whom the individual lives. Here the Americans and the Vietnamese attitudinally are very closely related.

The self-image in this part of the world is to place the family above self, the family, the kin-group being the most important unit. The individual earns merit, gains success, secures a position in life through the family, by the family and for the family, and he must conform to its desires in order to continue receiving the kin-group's support. For many rural Vietnamese, the village or hamlet is as important, in this respect, as one's family; and their conformism is patterned on hamlet or village.

